TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2024/KDTM-ST
Ngày: 18-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Ông Nguyễn Hữu N, cán bộ Tòa án nhân dân huyện H.

Ngày 18/9/2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2024/TLST-KDTM ngày 08/01/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2024/QĐXXST-DS ngày 24/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 297/2024/QĐST-KDTM ngày 19/8/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ
Địa chỉ: B N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.
Địa chỉ chi nhánh quận T: 4 L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng G (có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH T1
Địa chỉ: B ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị P, sinh năm 1979.
Địa chỉ: B ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2022 và các lời khai của ông Lê Hoàng G, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ trình bày: Ngày 05/11/2018, Công ty TNHH T1 (gọi tắt là Công ty T1) và Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh quận T (gọi tắt là Ngân hàng Đ) đã cùng ký kết hợp đồng cho vay số 1421/2018/HĐTD/PVB-CN.TB và khế

ước nhận nợ, số tiền vay 730.000.000 đồng, thời hạn vay là 72 tháng, mục đích sử dụng vốn vay là mua ô tô phục vụ nhu cầu đi lại, lãi suất cho vay trong hạn là 8,99%/năm, 03 tháng điều chỉnh 1 lần. LSCS là lãi suất tiền gửi Đại Chúng lĩnh lãi cuối kỳ dành cho KHCN, có loại tiền gửi tương ứng với loại tiền vay, kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy động của Ngân hàng C1 từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên, Công ty T1 đã thế chấp tài sản là xe ô tô hiệu Ford, số loại Ranger Wildtrak 2.0L 4x4, màu đỏ cam, bán tải, số khung MNCUMFF60KW891832, số máy YN2QW891832, biển kiểm soát 51D-283.19, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty T1 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 413535 do Công an Thành phố H cấp ngày 31/10/2018 được thế chấp tại Ngân hàng Đại Chúng theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1422/2018/HĐBĐ/PVB-CN.TB ngày 05/11/2018 và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ. Ngân hàng Đ đã nhiều lần làm việc, tạo điều kiện để Công ty T1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty T1 vẫn tiếp tục vi phạm cam kết, không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng Đ. Có biểu hiện kéo dài thời gian và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tạm tính đến ngày 27/6/2022, dư nợ của Công ty T1 trên hệ thống phần mềm của Ngân hàng Đ như sau: Nợ gốc: 618.457.535 đồng, tổng lãi (lãi trong hạn là 1.710.408 đồng; lãi quá hạn là 153.024.420 đồng; lãi phạt trên gốc quá hạn là 81.833.974 đồng; lãi phạt trên lãi quá hạn là 22.771.731 đồng). Tổng cộng: 877.798.068 đồng.

Nay Ngân hàng Đại Chúng yêu cầu Công ty T1 giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Công ty T1 thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền 877.798.068 đồng, trong đó nợ gốc 618.457.535 đồng và lãi tạm tính đến ngày 27/6/2022 là 259.340.533 đồng.

- Buộc Công ty T1 thanh toán phần nợ lãi, phí phạt chậm trả phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1421/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 05/11/2018, kể từ ngày 28/6/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ.

- Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm dùng để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và nghĩa vụ trả nợ của Công ty T1 đối với Ngân hàng Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty T1 vẫn phải có ngĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Đ.

Bị đơn: Công ty TNHH T1 có bà Lê Thị P, giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T1 có mặt. Tại văn bản trả lời kết quả xác minh số 2848/ĐKKD-T6 ngày 03/4/2024 của Sở kế hoạch đầu tư Thành phố H thì Công ty TNHH T1 có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với mã số doanh nghiệp C2; địa chỉ trụ sở chính tại số B ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị P, giám đốc. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ, đầy đủ các thủ tục và niêm yết công khai các văn bản

tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu đương sự, thông báo hòa giải và kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ, kết quả của việc kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với phía bị đơn Công ty TNHH T1.

Tại phiên tòa ngày hôm nay phía Ngân hàng Đ có sự thay đổi yêu cầu về tiền lãi, cụ thể yêu cầu Tòa án buộc Công ty T1 thanh toán số các khoản sau: Nợ gốc: 618.457.535 đồng, lãi chậm trả tính từ ngày 05/11/2018 đến ngày 18/9/2024 là 552.503.867 đồng. Tổng cộng: 1.170.961.402 đồng và trả ngay một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, buộc Công ty T1 thanh toán phần nợ lãi, phí phạt chậm trả phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1421/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 05/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm dùng để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và nghĩa vụ trả nợ của Công ty T1 đối với Ngân hàng Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Đ, còn Công ty T1 có bà Lê Thị P trình bày thừa nhận các khoản nợ vay, thế chấp tài sản đảm bảo và tiền lãi tính đến ngày 18/9/2024 của Ngân hàng Đ là đúng, hiện nay phía bị đơn Công ty T1 đang gặp khó khăn về kinh doanh và đề nghị phía Ngân hàng Đại Chúng tạo điều kiện cho phía bị đơn Công ty T1 trả dần các khoản nợ trong thời hạn 4 tháng cũng như miễn giảm tiền lãi quá hạn và lãi phạt nhưng phía Ngân hàng Đ không chấp nhận.

Các đương sự khẳng định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho việc giải quyết vụ án, ngoài những tài liệu, chứng cứ đã nộp tại hồ sơ, không còn chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành giải quyết đúng các quy định của pháp luật về tố tụng, tuy nhiên đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Căn cứ các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] Xét đơn khởi kiện của phía Ngân hàng Đ về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty T1 thì đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng Đại Chúng yêu cầu Công ty T1 phải trả số nợ gốc: 618.457.535 đồng, lãi chậm trả tính từ ngày 05/11/2018 đến ngày 18/9/2024 là 552.503.867 đồng. Tổng cộng: 1.170.961.402 đồng và trả ngay một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, buộc Công ty T1 thanh toán phần nợ lãi, phí phạt chậm trả phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số

1421/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 05/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm dùng để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và nghĩa vụ trả nợ của Công ty T1 đối với Ngân hàng Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Đại Chúng. Căn cứ theo nội dung các hợp đồng, các chứng từ, tài liệu, giấy tờ liên quan đến hợp đồng vay và thế chấp tài sản đảm bảo và bảng chiết tính dư nợ thì đến ngày 18/9/2024 phía Công ty T1 còn nợ Ngân hàng Đ số tiền 1.170.961.402 đồng, đây là chứng cứ chứng minh được quy định tại các Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận sự việc trên là có thật.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi theo hợp đồng đã ký kết số 1421/2018/HĐTD/PVB-CN.TB ngày 05/11/2018 tính từ ngày 05/11/2018 đến ngày 18/9/2024, xét yêu cầu tính lãi nêu trên của nguyên đơn là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản là xe ô tô hiệu Ford, số loại Ranger Wildtrak 2.0L 4x4, màu đỏ cam, bán tải, số khung MNCUMFF60KW891832, số máy YN2QW891832, biển kiểm soát 51D-283.19, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty T1 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 413535 do Công an Thành phố H cấp ngày 31/10/2018 được thế chấp tại Ngân hàng Đại Chúng theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1422/2018/HĐBĐ/PVB-CN.TB ngày 05/11/2018 và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Xét yêu cầu phát mãi trên là phù hợp với các quy định trong giao dịch dân sự có tài sản thế chấp nhằm đảm bảo khoản vay nên nghĩ chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng Đ: Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Đại Chúng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của phía nguyên đơn Ngân hàng Đại Chúng đối với việc bị đơn Công ty T1 sau khi phát mãi tài sản đảm bảo mà vẫn không thể thanh toán dứt điểm các khoản nợ thì bị đơn Công ty T1 phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Đại Chúng đến khi thanh toán dứt nợ, đây là các thỏa thuận được thể hiện trong các hợp đồng tín dụng cũng như thế chấp, không trái quy định của pháp luật cũng như phù hợp với văn bản, các chứng từ, hóa đơn của các bên đã ký, nghĩ có cơ sở nên chấp nhận.

[6[Xét thấy bị đơn Công ty TNHH T1 có bà Lê Thị P, đại diện theo pháp luật thừa nhận các khoản nợ vay, tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay và các khoản tiền lãi tính đến ngày 18/9/2024 của Ngân hàng Đ là đúng, tuy nhiên hiện nay Công ty T1 đang gặp khó khăn về tài chính không thể thanh toán 01 lần được và đề nghị phía Ngân hàng Đ tạo điều kiện cho trả dần các khoản nợ trong thời hạn 4 tháng cũng như miễn giảm tiền lãi quá hạn và lãi phạt nhưng phía Ngân hàng Đại Chúng không chấp nhận vì phía bị đơn Công ty T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng ký kết trong một thời gian dài.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của phía Ngân hàng Đại Chúng đối với Công ty T1 là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

[8] Tại công văn trả lời kết quả xác minh ngày 18/5/2024 của Công an Thành phố H thì chiếc xe ô tô hiệu Ford, số loại Ranger Wildtrak 2.0L 4x4, màu đỏ cam, bán tải, số khung MNCUMFF60KW891832, số máy YN2QW891832, biển kiểm soát 51D-283.19, thuộc

quyền sở hữu hợp pháp của Công ty T1 có ngày đăng ký 31/10/2018 và niên hạn sử dụng 31/12/2043. Tại phiên tòa hôm nay, phía Ngân hàng Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Công ty T1 có mặt bà Lê Thị P, người đại diện theo pháp luật xác nhận các khoản nợ mà Ngân hàng Đ đã yêu cầu.

[9] Chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ đối với xe ô tô là 1.000.000 đồng. Xét nguyên đơn Ngân hàng Đ đã đóng chi phí nêu trên, nay Công ty T1 phải hoàn trả cho phía Ngân hàng Đ do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Đại Chúng được chấp nhận.

[10] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty T1 phải chịu theo quy định của pháp luật trên số nợ 1.170.961.402 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, Điều 92 và Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 299, 304, 307, 463, 466, 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ có ông Lê Hoàng G đại diện theo ủy quyền về việc yêu cầu Công ty TNHH T1 toán số nợ gốc là 618.457.535 (*Sáu trăm mười tám triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm ba mươi lăm*) đồng, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 05/11/2018 đến ngày 18/9/2024 là 552.503.867 (*Năm trăm năm mươi hai triệu năm trăm lẻ ba ngàn tám trăm sáu mươi bảy*) đồng. Tổng cộng: 1.170.961.402 (*Một tỉ một trăm bảy mươi triệu chín trăm sáu mươi mốt ngàn bốn trăm lẻ hai*) đồng.

2. Buộc Công ty TNHH T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 1.170.961.402 (*Một tỉ một trăm bảy mươi triệu chín trăm sáu mươi mốt ngàn bốn trăm lẻ hai*) đồng. Thi hành 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại C cục T hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, Công ty TNHH T1 vẫn phải tiếp tục chịu lãi từ ngày 18/9/2024 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo hợp đồng vay số 1421/2018/HĐTD/PVB-CN.TB giữa cho Ngân hàng TMCP Đ với Công ty TNHH T1.

Trường hợp Công ty TNHH T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Ford, số loại Ranger Wildtrak 2.0L 4x4, màu đỏ cam, bán tải, số khung MNCUMFF60KW891832, số máy YN2QW891832, biển kiểm soát 51D-283.19, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty T1 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 413535 do Công an Thành phố H cấp ngày 31/10/2018 được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1422/2018/HĐBĐ/PVB-CN.TB ngày 05/11/2018 do Công ty TNHH T1 là chủ sở hữu để thu hồi nợ.

Trong trường hợp phát mãi tài sản thế chấp trên mà không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Công ty TNHH T1 có trách nhiệm tiếp tục thanh toán phần nợ còn thiếu.

Sau khi Công ty TNHH T1 trả hết các khoản tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH T1 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu: hiệu Ford, số loại Ranger Wildtrak B 4x4, màu đỏ cam, bán tải, số khung MNCUMFF60KW891832, số máy YN2QW891832, biển kiểm soát 51D-283.19.

3. Chi phí tố tụng: Buộc Công ty TNHH T1 phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 1.000.000 (*Một triệu*) đồng. Thi hành 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại C cục T hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH T1 phải chịu 47.128.842 (*Bốn mươi bảy triệu một trăm hai mươi tám ngàn tám trăm bốn mươi hai*) đồng. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 19.166.970 (*Mười chín triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm bảy mươi*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0032388 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thống